

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Kiên

2. Bà Chu Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chính - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12/3/2021, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXX-ST ngày 13/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983

Cư trú tại: Khu 02, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Phạm Hồng C, sinh năm 1970

Cư trú tại: Khu 02, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Hồng C chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng đến năm 2020 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H. Trước khi kết hôn với nhau, chị và anh C đều đã ly hôn 1 lần. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh Công luôn uống rượu say, ghen tuông vô cớ, đánh đập chị nhiều lần. Đã có lần chị phải báo cáo chính quyền đến can thiệp. Do không chịu đựng được nên từ tháng 9/2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện B, tỉnh Lào Cai ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ

chồng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài không thể đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Về con chung: Chị T xác định chị và anh C không có con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T không đề nghị giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Phạm Hồng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V thể hiện: Chị T và anh C chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng đến năm 2020 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh C uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị T. Đã có lần chị T phải báo cáo chính quyền địa phương giải quyết. Do không chịu đựng được nên từ tháng 9/2020 chị T đã bỏ về quê ở tỉnh Lào Cai ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Các văn bản tố tụng của Tòa án, địa phương đều giao cho anh C nhưng anh C không nhận và tuyên bố Tòa án cứ giải quyết theo yêu cầu của chị T, anh không khiếu nại thắc mắc gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- + Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Phạm Hồng C.

- Về con chung: Chị T và anh C không có nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị T cư trú tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phạm Hồng C cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị T tuy vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Phạm Hồng C tuy chung sống với nhau từ năm 2012, nhưng đến năm 2020 đã đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do anh C hay uống rượu say đánh đập chị T. Từ tháng 9/2020 chị T đã bỏ

về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Lào Cai ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không có trách nhiệm với nhau. Chính quyền địa phương xã V cũng xác nhận về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị T xin ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh C không có nên không phải giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Phạm Hồng C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0002623 ngày 11/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị T đã nộp đủ án phí.

Chị Thanh và anh Công có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Vũ Thường